| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 137/2024/HS-PT
Ngày 15-8-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Lộc

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Chum;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Vủ B và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

1. Phạm Vủ B, sinh năm 1994 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng N và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2024, có mặt.

2. Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Hồ Thị Như N1; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2024, có mặt.

*- Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Vủvà Nguyễn Tiến Đ1:* Ông Nguyễn Tuấn N2 – Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Vủ B làm quản lý cho trại gà Phan Văn T ở ấp C, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. bà Dương Thị Thanh T1 ông Huỳnh Chí H (chồng bà T1) và ông Huỳnh Chí L (con ruột của bà T1) và Lâm Phương L1 (vợ của B) cùng làm công nhân chăn nuôi gà tại trại gà.

Quá trình làm việc, giữa B và vợ chồng bà T1 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ của bị cáo B cũng làm công nhân tại trại gà nhưng thường xuyên nghỉ việc mà vẫn được Bảo chấm công nên bà T1, ông H đã phản ánh cho chủ trại gà, dẫn đến bị cáo B và vợ của bị cáo bị chủ trại gà cho nghỉ việc vào ngày 13/4/2023. Trong ngày 13/4/2023, bị cáo B điện thoại cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ đến gặp B và kể cho Đ nghe nguyên nhân việc B và vợ B bị đuổi việc thì Đ nói "Để em tính cho".

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 16/4/2023, bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bạn là Bùi Minh H1 đi đến phòng ở của B để giúp B thu dọn đồ trong phòng chuyển đi nơi khác. Khi thu dọn đồ xong, trong lúc B đang khởi động xe để chuẩn bị rời đi nơi khác thì Đ hỏi B "Giờ sao anh", ý Đ là muốn hỏi B về việc giải quyết mâu thuẫn giữa B và vợ chồng bà T1, ông H. Lúc này, các bị cáo B và Đ bước xuống xe đi vào trong khu nhà ở của trại gà Phan Văn T. Khi bước xuống xe thì B và Đ nhìn thấy 02 thanh sắt, mỗi thanh dài khoảng 01m ở vườn rau ngay cổng trại gà nên B và Đ mỗi người lấy một thanh sắt rồi đi vào khu nhà ở. Lúc này, gia đình bà T1 đang ngồi nói chuyện ở bàn ghế đá trước phòng trọ. Thấy B và Đ cầm thanh sắt đi tới thì ông H đứng dậy, giữa ông H và B cự cãi qua lại, B cầm thanh sắt bằng tay phải đánh ông H nhưng ông H né nên trúng vào thành ghế đá. Cùng lúc đó, bị cáo Đ cầm thanh sắt trên hai tay đánh trúng vào đùi trái của bà T1 nhưng không gây thương tích, Đ tiếp tục cầm thanh sắt đánh vào chân phải của bà T1 gây thương tích, làm bà T1 ngã quỵ xuống đất, Đ tiếp tục dùng thanh sắt đánh vào tay ông L1 nhưng không gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho bà T1 thì B và Đ bỏ đi và vứt bỏ hai thanh sắt ở trước cổng trại gà. Vật chứng không thu giữ được.

Trong lúc các bị cáo B và Đ đánh bị hại và chồng, con bị hại, người thanh niên đi cùng (ông Bùi Minh H1) can ngăn không cho tiếp tục đánh bị hại và chồng; con bị hại nên không có dấu hiệu phạm tội.

Ngày 11/9/2023, bà T1 làm đơn tố giác hành vi của bị cáo B, Đ tới Cơ quan Công an.

Thương tích của bị hại Dương Thị Thanh T1: gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải (thể hiện tại Giấy chứng nhận thương tích số 65 ngày 06/7/2023 của Bệnh viện Đ2)

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 631/2023/KLGĐ-TTPY ngày 06/11/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận: Vết thương 1/3 dưới cẳng chân phải 14x0,2cm, gãy hở hai xương cẳng chân phải; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Dương Thị Thanh T1 tại thời điểm giám định là 23%. Cơ chế hình thành thương tích: vết thương 1/3 dưới cẳng chân phải, gãy hở hai xương cẳng chân phải: Sẹo bờ không rõ, khả năng do vật tày gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 21/6/2024, của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Vủ B, Nguyễn Tiến Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Vủ B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2024; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29/01/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2024, các bị cáo Nguyễn Tiến Đ; Phạm Vủ B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo trong hạn luật định, đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm; các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp không cung cấp thêm tình tiết nào mới; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ để xem xét; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo; tuy nhiên các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm chưa làm rõ đặc điểm cấu tạo của thanh sắt để làm rõ tính sát thương đối với người bị hại; sau khi phạm tội các bị cáo đi đầu thú nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng; các bị cáo có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo thống nhất với phần trình bày bào chữa; không tham gia tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sớm được trở về lo cho gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 16/4/2023, tại trại gà của ông Phan Văn T thuộc ấp C, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương, xuất phát từ việc chấm công nên giữa gia đình bà Dương Thị Thanh T1 và ông Huỳnh Chí H với Phạm Vủ B phát sinh mâu thuẫn; các bị cáo Phạm Vủ B và Nguyễn Tiến Đ đã nhặt 02 thanh sắt, mỗi thanh dài khoảng 01m đánh vào người gây thương tích cho bị hại Dương Thị Thanh T1.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 631/2023/KLGĐ-TTPY ngày 06/11/2023 của Trung tâm PhápSở Y tế tỉnh B kết luận: Vết thương 1/3 dưới cẳng chân phải 14 x 0,2cm, gãy hở hai xương cẳng chân phải; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Dương Thị Thanh T1 tại thời điểm giám định là 23%, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; về nhận thức, các bị cáo biết gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương; do đó, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đối với tình tiết đầu thú mà người bào chữa cho các bị cáo trình bày; Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội các bị cáo rời khỏi hiện trường gây án cho đến khi cơ quan Công an mời các bị cáo đến trụ sở làm việc thì các bị cáo mới có mặt nên không phải là tình tiết đi đầu thú; Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo Phạm Vủ B tuy không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nhưng là người khởi xướng lôi kéo Nguyễn Tiến Đ gây thương tích cho bị hại; bị cáo Nguyễn Tiến Đ là người tiếp nhận ý chí của bị cáo B và trực tiếp dùng thanh sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại ở vùng cẳng chân phải với tỷ lệ 23%; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp; do đó, kháng cáo của các bị cáo về yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến trình bày của người bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu theo quy định

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Vủ B, Nguyễn Tiến Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số số 29/2024/HS-ST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Vủ B, Nguyễn Tiến Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự của Bộ H2 năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm VủBảo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/01/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/01/2024.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Phạm V; Nguyễn Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2),
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VT (4), hồ sơ vụ án, NMT, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Lộc**